

Số: **43** /2006/QĐ-UBND

Đồng Xoài, ngày 11 tháng 4 năm 2006.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh và bổ sung đơn giá bồi thường về đất tại
Quyết định số 156/2005/QĐ-UBND ngày 16/12/2005 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND và UBND ngày
03/12/2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ
về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ
về việc phương pháp xác định giá đất và khung giá đất;

Căn cứ Quyết định số 156/2005/QĐ-UBND ngày 16/12/2005 của UBND
tỉnh về việc ban hành chính sách và đơn giá bồi thường, hỗ trợ và tái định cư
khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng dự án Thủy lợi Phước Hòa trên địa bàn
tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường dự án Thủy lợi Phước Hòa tại Tờ
trình số 05/SNN-ĐBPH ngày 29/3/2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh và bổ sung đơn giá bồi thường về đất tại Quyết định
số 156/2005/QĐ-UBND ngày 16/12/2005 của UBND tỉnh như sau :

1. Điều chỉnh và bổ sung đơn giá bồi thường đất nông nghiệp tại mục
1.8, khoản 1, Điều 7, Chương 2 như sau :

a) Đối với khu vực lòng hồ :

Đơn giá bồi thường về đất nông nghiệp áp dụng theo Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ tại thời điểm bồi thường cho khu vực trung du. Hạng đất xác định như sau :

- Đất trồng cây cao su : Xác định là đất nông nghiệp trồng cây lâu năm hạng 3.

- Đất còn lại không phân biệt đang trồng cây lâu năm hay hàng năm : Xác định là đất nông nghiệp trồng cây lâu năm hạng 4.

b) Đối với khu vực giải phóng mặt bằng các hạng mục : Khu đầu mối, bãi vật liệu, kênh chuyển nước và đường thi công :

- Đơn giá đất nông nghiệp áp dụng theo Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ tại thời điểm bồi thường cho khu vực trung du. Hạng đất nông nghiệp được xác định như sau :

- Đất đang trồng cây cao su, tiêu : Xác định là đất nông nghiệp trồng cây lâu năm hạng 2.

- Đất trồng cây ăn quả : Xác định là đất nông nghiệp trồng cây lâu năm hạng 3.

- Đất trồng điều và các loại đất trồng cây lâu năm khác, đất hoa màu hàng năm : Xác định là đất nông nghiệp trồng cây lâu năm hạng 4.

- Đất ruộng trồng lúa nước : Xác định là đất nông nghiệp trồng cây hàng năm hạng 5.

2. Điều chỉnh đơn giá đất ở mục 2.5, khoản 2, Điều 7, Chương 2 như sau:

Đơn giá đất ở áp dụng theo Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ tại thời điểm bồi thường cho khu vực trung du.

Điều 2. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng thi công và tái định cư dự án Thủy lợi Phước Hòa, Giám đốc Sở Tài chính, Sở Tài nguyên & Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và PTNT; Kho bạc Nhà nước Bình Phước, Cục trưởng Cục Thuế, Giám đốc Ban QLDA Thủy lợi 416, Chủ tịch UBND thị xã Đồng Xoài, UBND

huyện Chợ Thành và Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT;
- Như Điều 2, Sở Tư pháp;
- LĐVP, CV : KT, SX;
- Lưu VT.QĐ-51

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Công